



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

VIMEXCO GAS

GẮN BÓ DÀI LÂU

CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU

VUNG TAU PETROLEUM TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt VIMEXCO GAS

Giấy chứng nhận ĐKDN Số 3500755050 cấp lần đầu ngày 21/07/2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 28/05/2021

Vốn điều lệ 96.000.000.000 đồng

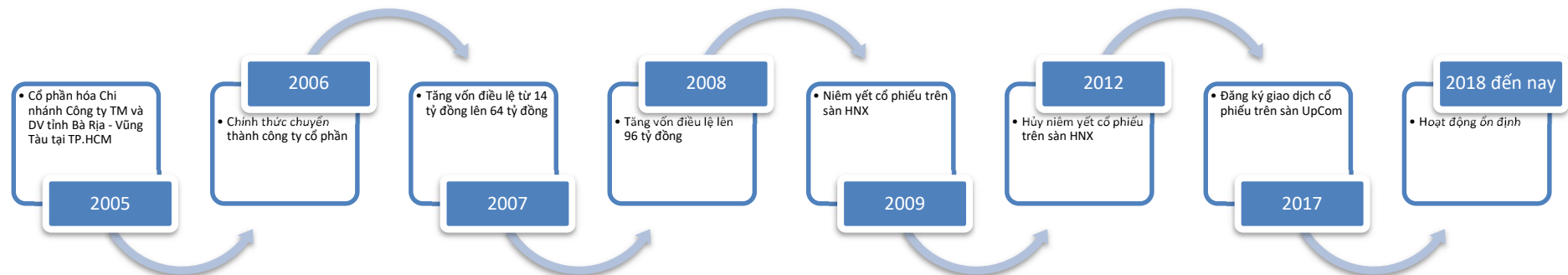
Mã cổ phiếu VMG



52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

www.vimexcogas.com.vn

contact@vimexcogas.com.vn



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



Kinh doanh và phân phối LPG Dân dụng



Kinh doanh và phân phối LPG Công nghiệp



Dịch vụ bảo dưỡng vỏ bình gas



Dịch vụ thuê xe vận chuyển LPG



Dịch vụ thuê kho chứa LPG



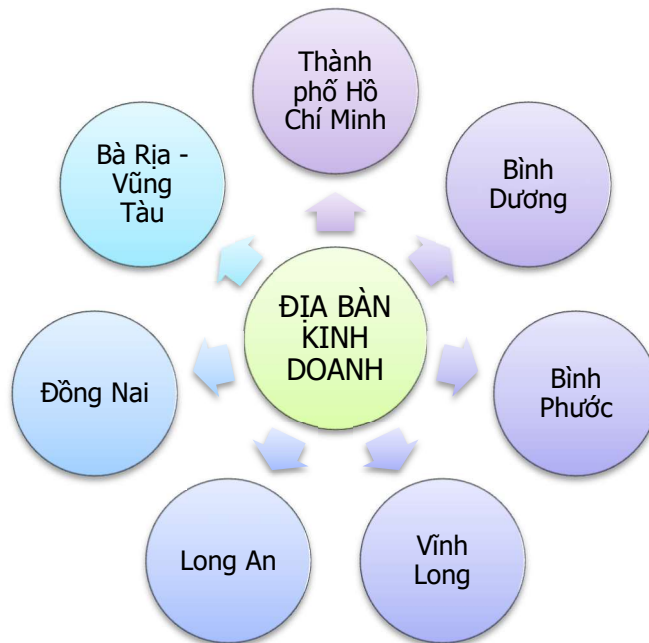
Dịch vụ chiết nạp LPG



Dịch vụ lắp đặt và bảo trì hệ thống bồn chứa LPG



Dịch vụ ủy thác nhập khẩu LPG



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

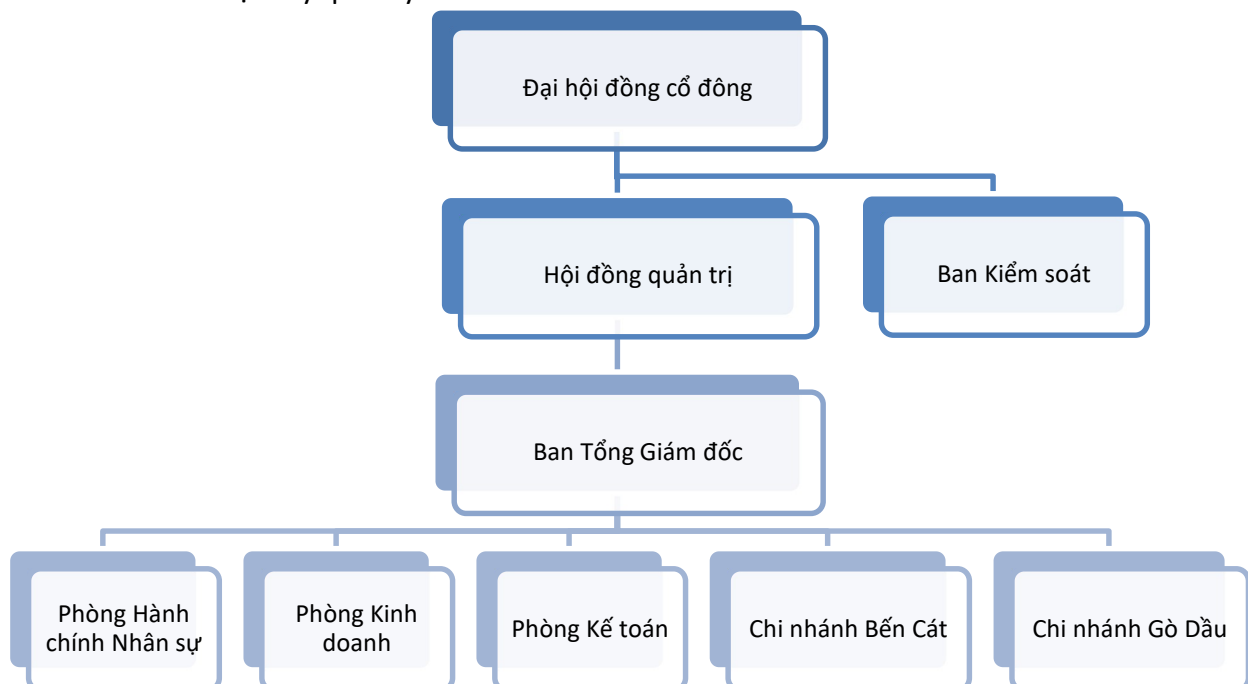
BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

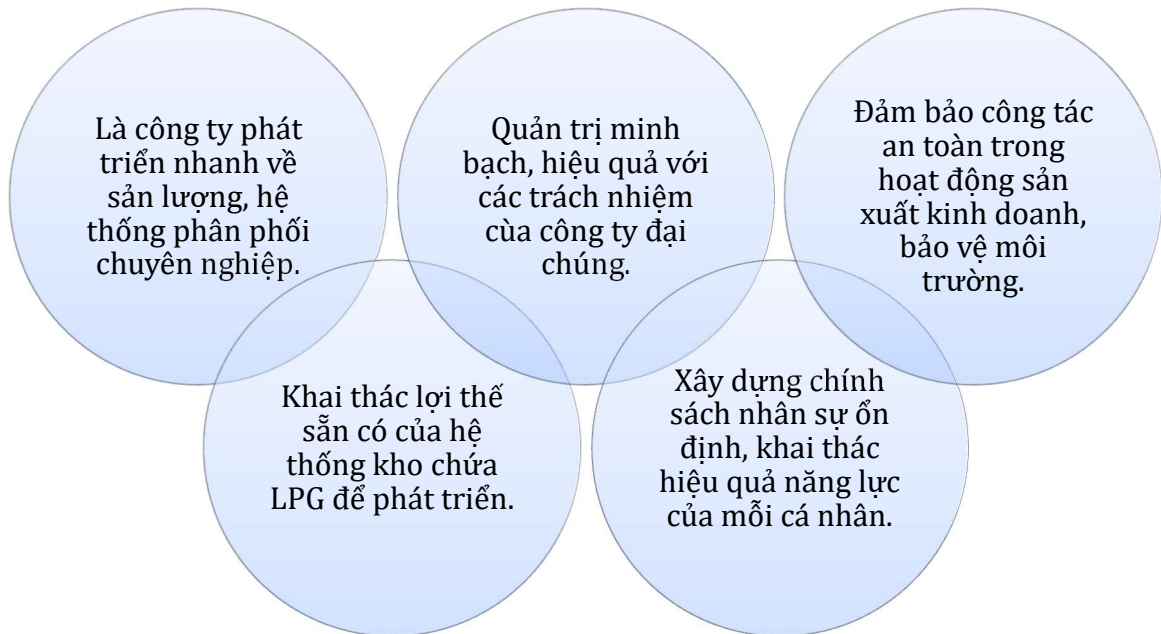
Ban Tổng giám đốc (TGD) điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc

b. Cơ cấu bộ máy quản lý



c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng và phát triển



5. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến một số lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, bao gồm công nghiệp, nông nghiệp và tiêu dùng. Hiện nay, LPG (Khí hoá lỏng – gas) đang được sử dụng làm nguyên liệu phổ thông trong các ngành này. Kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ LPG sẽ tăng, và ngược lại.

Rủi ro cạnh tranh

Là sản phẩm kinh doanh nhiều triển vọng, tính cạnh tranh trong thị trường LPG đang ngày một tăng cao với sự xuất hiện của hàng loạt các Công ty, các Tập đoàn đa quốc gia và các hãng LPG lớn có tiềm lực về vốn, về kinh nghiệm sản xuất và quản lý điều hành.

Bên cạnh đó điều kiện thông thoáng về điều kiện thương nhân đầu mối qua đó sẽ có hàng loạt các thương hiệu nhỏ ở địa phương ra đời làm cho việc cạnh tranh càng khốc liệt đến từng vùng.

Số lượng nhà cung cấp tăng lên trong khi tình hình gian lận thương mại, sang chiết gas lậu vẫn còn diễn biến phức tạp. Thị trường đã ghi nhận nhiều trường hợp sử dụng vỏ bình gas của các hãng có uy tín và bơm vào khí kém chất lượng. Hành động này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của những thương hiệu lớn, trong đó có Vimexcogas, mà còn tiềm ẩn mối nguy hiểm cho khách hàng khi mua phải hàng nhái, hàng kém chất lượng.

Rủi ro pháp luật:

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán, thị trường chứng khoán ... bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung, chậm ban hành, các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, sự chồng chéo, mâu thuẫn nhau giữa các văn bản quy phạm pháp luật ... có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu còn chịu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật liên quan đến việc kinh doanh, chiết nạp LPG bởi đây là lĩnh vực hoạt động chính của công ty. Do đó, những chính sách của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực này đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Rủi ro đặc thù:

- Rủi ro biến động giá

Hiện nay, tại Việt Nam chỉ có Nhà máy xử lý khí Dinh Cố và Cà Mau; Nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nhà máy Condesate Đông Phương là cung cấp LPG, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu thụ trong nước. Phần lớn lượng LPG tiêu thụ là do nhập khẩu từ các nước trên thế giới. Giá LPG trên thế giới liên tục thay đổi, không theo quy luật nên rất khó dự báo.

- Rủi ro rò rỉ khí hoá lỏng (LPG) và rủi ro cháy nổ

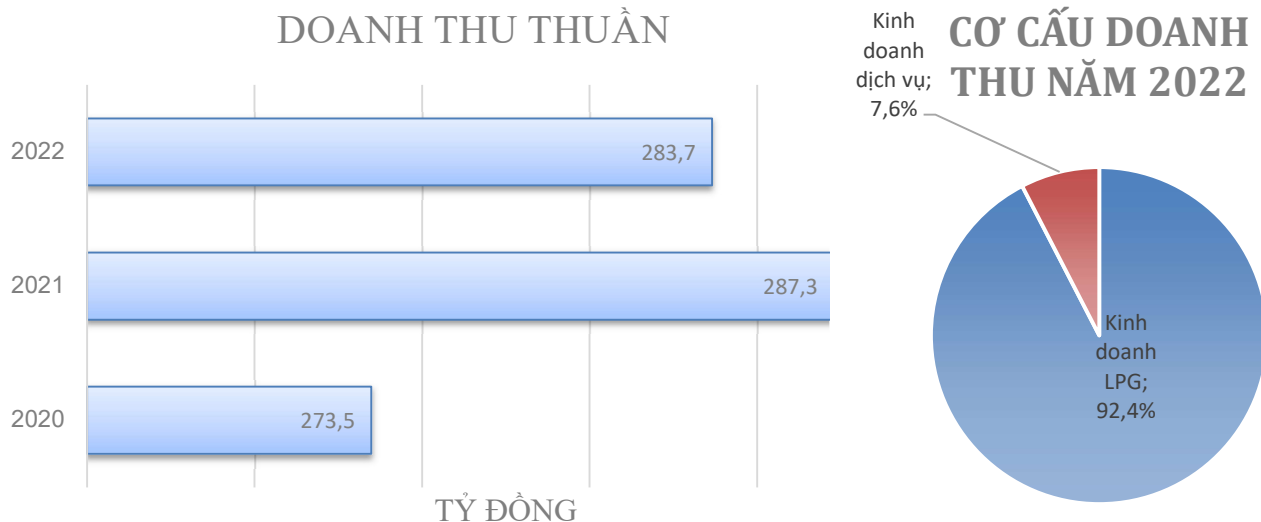
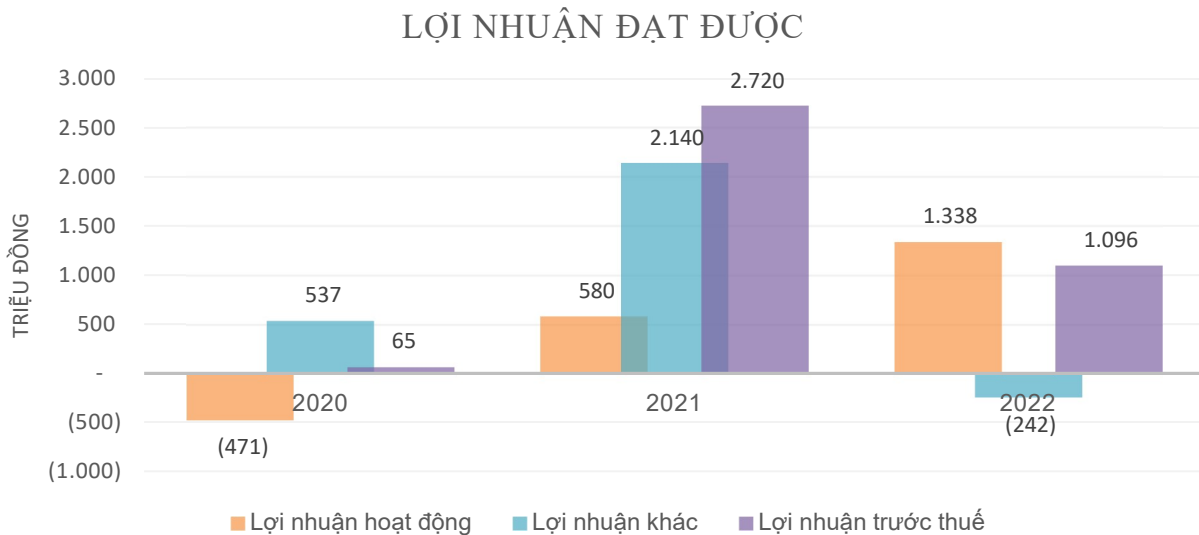
Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khí hoá lỏng (LPG) luôn tiềm ẩn những rủi ro rò rỉ đường ống dẫn khí, hệ thống bồn chứa, vỏ chai chứa và rủi ro cháy nổ. Các rủi ro này khi xảy ra đều gây thiệt hại về tài sản, con người, ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh. Công ty đã tiến hành mua bảo hiểm về tài sản và tính mạng nhằm hạn chế thiệt hại khi rủi ro xảy ra.

Rủi ro khác:

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Đó là những rủi ro về thiên tai (hạn hán, lũ lụt, động đất ...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo ...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh



Mặc dù dịch Covid 19 đã được đẩy lùi nhưng nền kinh tế Việt Nam trong năm 2022 phải đối phó với nhiều thử thách mới với tình hình xung đột Nga – Ukraine đã đẩy giá nguyên vật liệu tăng cao, tình hình lạm phát cũng như lãi suất tăng vọt tạo ra một môi trường kinh doanh đầy biến động.

Kết thúc năm 2022, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 283 tỷ đồng, giảm 1,3% so với năm 2021; lợi nhuận trước thuế là 1,095 tỷ đồng, đạt 11,5% so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức nhân sự

a. Ban điều hành

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông LƯƠNG QUỐC NAM

Sinh năm 1976

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 01/2021- 12/2012: Giám đốc kinh doanh kiêm Giám đốc - Chi nhánh Vinagas Miền Tây.
- 12/2012 - 2014: Giám đốc - Công ty TNHH Gas Rạng Đông.
- 2014 – 2016: Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty CP Gas Thành Tài.
- 2018 – 10/2020: Phó Tổng Giám đốc - Vimexco Gas.
- 10-2020 – nay: Tổng Giám đốc - Vimexco Gas.

Số lượng cổ phiếu VMG nắm giữ cá nhân: không.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông ĐẶNG TRẦN HỒNG QUÂN

Sinh năm 1983

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

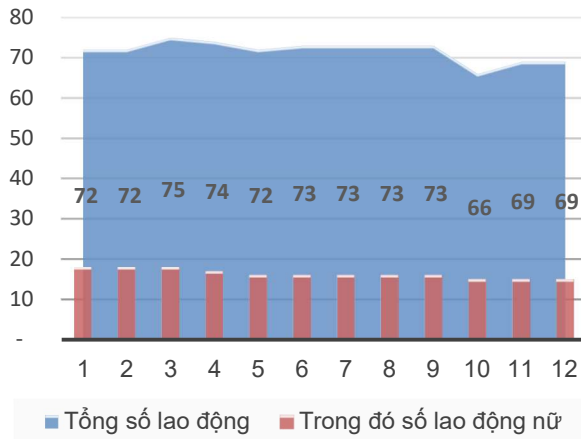
- 09/2005 – 06/2010: chuyên viên kế toán - Công ty CP Hóa Dược Phẩm Mekophar.
- 06/2010 – 11/2010: Kế toán tổng hợp – Vimexco Gas.
- 11/2010 – 10/2015: Kế toán trưởng – Vimexco Gas.
- 11/2018 – nay: Kế toán trưởng – Vimexco Gas

Số lượng cổ phiếu VMG nắm giữ cá nhân: không.

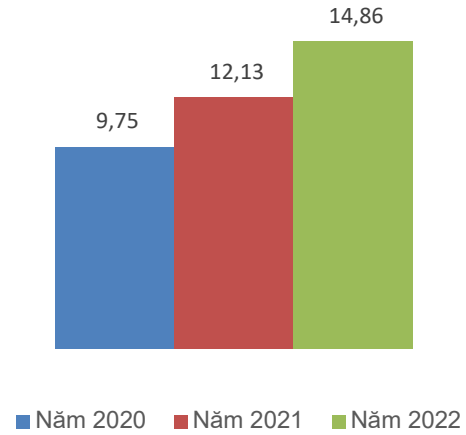
Những thay đổi trong Ban Điều hành năm 2022: Không có.

b. Tổ chức nhân sự:

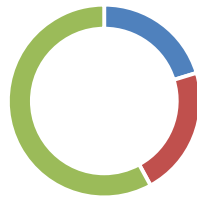
Biến động nhân sự trong năm 2022



Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)



Theo trình độ



- Đại học và trên đại học
- Cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông

Theo hợp đồng lao động



- Không xác định thời hạn
- Có thời hạn 36 tháng
- Có thời hạn 12 tháng

Chính sách đối với người lao động

Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 44h/tuần, từ thứ Hai đến thứ Bảy, nghỉ trưa 01h đối với các bộ phận văn phòng. Đối với các bộ phận kho, chiết nạp, giao hàng, Công ty tổ chức làm việc luân phiên từ thứ Hai đến Chủ nhật.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ công việc, các nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép, lễ, tết, ốm đau, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Luật Lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy đối với công nhân, nhân viên tại các kho tồn trữ, trạm chiết nạp.

Đào tạo hàng năm: Căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện nội bộ hoặc kết hợp với các tổ chức chuyên nghiệp để huấn luyện. Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo. Những cán bộ công nhân viên cử đi học được Công ty hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian.

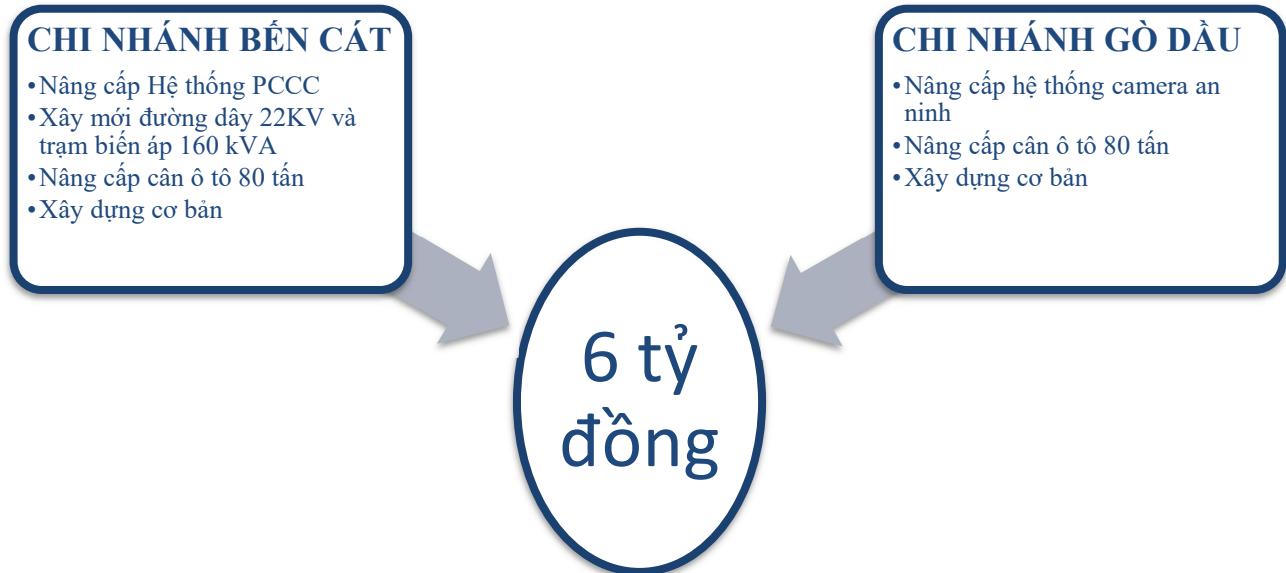
Chính sách lương, thưởng, phúc lợi và bảo hiểm cho người lao động

Chính sách lương, thưởng của Công ty được xây dựng dựa trên các yếu tố: yêu cầu của từng vị trí công việc, năng lực của nhân viên, hiệu quả công việc được giao và hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty.

Các chế độ phúc lợi cho người lao động được Công ty thực hiện theo quy định của Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:



b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/(giảm)
Tổng giá trị tài sản	105.303.510.498	131.409.874.250	24,8
Doanh thu thuần	287.287.537.863	283.650.903.494	(1,3)
Lợi nhuận thuần	(410.493.604)	1.337.820.145	(425,9)
Lợi nhuận khác	3.130.379.491	(242.251.084)	(107,7)
Lợi nhuận trước thuế	2.719.885.887	1.095.569.061	(59,7)
Lợi nhuận sau thuế	2.577.821.699	(28.970.660)	(101,1)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	269	(3)	(101,1)

b. Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,29	0,52
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,28	0,50
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	81,81	85,44
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	449,72	587,05
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân	Lần	93,70	226,73
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,73	2,16
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	1,10	0,42
Hệ số lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	%	14,20	5,73
Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	2,58	0,83
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	(0,14)	0,47

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Thông tin cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

– Số cổ phiếu phổ thông	:	9.600.000 cổ phiếu
– Số cổ phiếu đang lưu hành	:	9.600.000 cổ phiếu
– Số cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
– Số cổ phiếu chuyển nhượng tự do	:	9.600.000 cổ phiếu
– Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	:	0 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 18 tháng 07 năm 2022

	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	1.390	9.528.900	99,26
Cá nhân	1.384	9.498.666	98,94
Tổ chức	6	30.234	0,31
Cổ đông nước ngoài	5	71.100	0,74
Cá nhân	4	24.000	0,25
Tổ chức	1	47.100	0,49
Tổng cộng	1.395	9.600.000	100,00

Cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

Tên cá nhân / tổ chức	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Hữu Chí	1.811.325	18,87
Bà Lê Thị Thanh Tuyền	2.306.000	24,02
Bà Nguyễn Thị Kim Thi	1.847.908	19,25

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Lần thứ nhất:

Tháng 03/2007, được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Công ty đã tăng vốn từ 14 tỷ đồng lên 64 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu (giá 10.000đ/cổ phần), phát hành quyền mua cho cổ đông chiến lược (giá 27.000đ/cổ phần), phát hành quyền mua cho cán bộ công nhân viên (giá 18.000đ/cổ phần), chào bán riêng lẻ cho 32 nhà đầu tư (giá bình quân: 30.500đ/cổ phần).

Thời điểm	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Nguồn tăng
Sau khi cổ phần hoá	14.000.000.000		
Tháng 03/2007	64.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho 87 nhà đầu tư, bao gồm: Cổ đông chiến lược: 03 tổ chức. Cổ đông tham gia đấu giá: 28 người (không kể 4 người là CBCNV). CBCNV: 35 người. Cổ đông hiện hữu ngoài doanh nghiệp: 21 người.

- Lần thứ 2:

Tháng 09/2008, sau khi được sự thống nhất của Đại hội đồng cổ đông Công ty và được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tại Công văn số 1627/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 12/08/2008, Công ty đã tiến hành tăng vốn từ 64 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng thông qua chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1 từ nguồn thặng dư của đợt chào bán năm 2007.

Sau khi hoàn tất đợt tăng vốn năm 2008, Công ty đã hoàn tất các hồ sơ về việc chia cổ phiếu thưởng để chuyển lại cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Thời điểm	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Nguồn tăng
Tháng 03/2007	64.000.000.000		
Tháng 09/2008	96.000.000.000	32.000.000.000	Chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG): không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có

b. Năng lượng tiêu thụ phục vụ sản xuất kinh doanh

kWh	161.913	m ³	1.496	tấn	46	lít	108.093
Điện		Nước		Khí hóa lỏng		Xăng, dầu	

c. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp chuyên kinh doanh mặt hàng khí hoá lỏng dễ gây cháy, nổ. Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy Công ty đã thực hiện:

- ✓ Hoàn thành Chương trình quản lý an toàn, báo cáo đánh giá rủi ro, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp cho kho chứa LPG tại Gò Dầu, đã được Bộ Công thương chấp thuận.
- ✓ Hoàn thành Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cho kho chứa LPG tại Gò Dầu, đã được Bộ Công Thương phê duyệt.
- ✓ Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường của nhà nước.

Kết quả trong năm 2022 Công ty không bị xử phạt vi phạm về môi trường.

d. Chính sách liên quan đến người lao động

- *Số lượng người động, mức lương trung bình đối với người lao động:*
 - ✓ Tại thời điểm ngày 31/12/2022, số lao động trong công ty là 69 người, trong đó có 15 nữ. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2022 là 14.860.000 đồng/người/tháng.
- *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*
 - ✓ Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu phân loại bệnh nghề nghiệp cho người lao động; các chức danh nghề thuộc nhóm độc hại nặng nhọc đều được phụ cấp theo quy định; trang bị, cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc...
 - ✓ Xây dựng nhà ăn, khu vực bếp ăn nhằm chủ động đảm bảo bữa ăn đầy đủ dinh dưỡng, hợp vệ sinh đến người lao động.
 - ✓ Đào tạo định kỳ về công tác an toàn trong vận hành, phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố nhằm đáp ứng các yêu cầu đặc thù của ngành.
 - ✓ Kết quả trong năm 2022 công ty không để xảy ra tai nạn lao động.
- *Hoạt động đào tạo người lao động:*
 - ✓ Hoàn thành các khóa huấn luyện nghiệp vụ kinh doanh LPG, nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, nghiệp vụ huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí, nghiệp vụ an toàn lao động (nhóm 4).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Công tác sản xuất kinh doanh:

Năm 2022 thế giới phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Cuộc xung đột Nga – Ukraine, Mỹ và nhiều nước áp dụng lệnh trừng phạt đối với Nga, chính sách Zero Covid của Trung Quốc, FED tăng mạnh lãi suất... đã khiến ngành năng lượng bị khủng hoảng nghiêm trọng, đứt gãy chuỗi cung ứng, lạm phát bùng phát ở hầu hết các quốc gia.

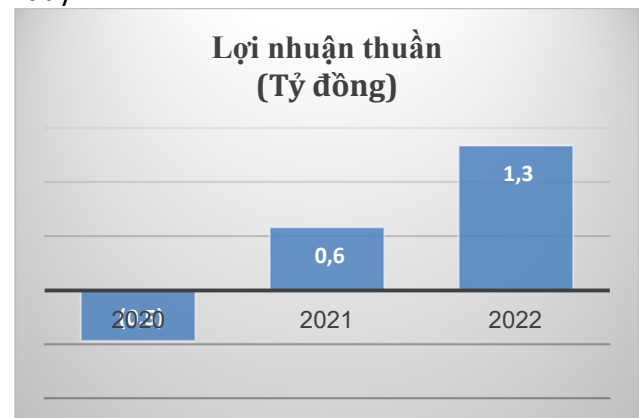
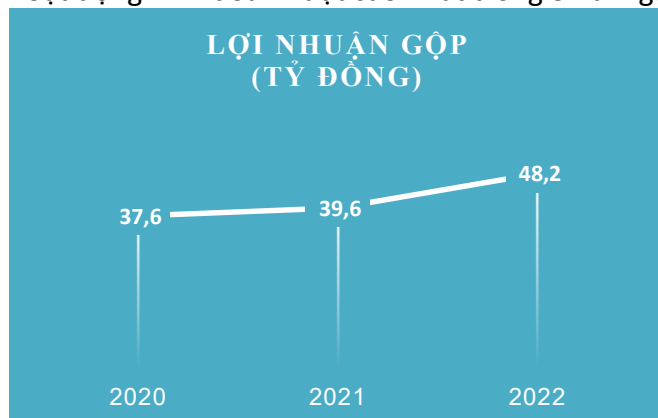
Trong nước, chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất huy động và cho vay tăng cao, room tín dụng bị hạn chế đã khiến cầu tiêu dùng và đầu tư giảm mạnh, khó tiếp cận nguồn vốn, chi phí tài chính tăng mạnh.

Bên cạnh đó, giá CP (contact price) của LPG giảm mạnh và liên tục từ giữa năm 2022 cũng làm giảm doanh thu của ngành LPG.

Trong bối cảnh nêu trên, kết thúc năm 2022, sản lượng công ty đạt 11.785 tấn, doanh thu kinh doanh LPG thuần đạt 262 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 1,09 tỷ, đã không đạt kế hoạch đề ra.

Đối diện với nhiều khó khăn và nhiều thách thức trong năm 2022, Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực nâng cao hiệu quả kinh doanh, đưa công ty có lợi nhuận. Điểm sáng trong năm 2022 là chỉ tiêu Lợi nhuận gộp và Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt cao nhất trong 3 năm gần đây.

Chỉ tiêu	Sản lượng	Doanh thu thuần kinh doanh LPG	Lợi nhuận trước thuế
ĐVT	Tấn	Triệu đồng	Triệu đồng
Kế hoạch năm 2022	18.000	354.000	9.500
Thực tế năm 2022	11.785	262.120	1.096
% hoàn thành	65,5	74,0	11,5



b. Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản:

Các mục đầu tư lớn đã hoàn thành trong năm 2022:

- ✓ Hoàn thành việc xây dựng khu nhà văn phòng, nhà ăn tại Chi nhánh Gò Dầu và Chi nhánh Bến Cát nhằm nâng cao môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, đảm bảo công tác an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ.
- ✓ Hoàn thành việc xây dựng xưởng cơ khí, đảm bảo tự chủ trong công tác bảo dưỡng vỏ bình gas, phục vụ sản xuất kinh doanh.
- ✓ Nâng cấp cân ô tô điện tử từ 60 tấn lên 80 tấn tại Chi nhánh Gò Dầu và Chi nhánh Bến Cát để tiếp nhận xe chở LPG tải trọng lớn nhằm giảm chi phí vận chuyển.
- ✓ Hoàn thành việc xây mới đường dây 22KV và trạm biến áp 160 kVA tại Chi nhánh Bến Cát nhằm đáp ứng nhu chiết nạp, bảo dưỡng vỏ bình.
- ✓ Nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy tại Chi nhánh Bến Cát nhằm đáp ứng yêu cầu phòng cháy chữa cháy phù hợp với các hạng mục đã đầu tư, xây dựng mới.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	18,75	47,44	152,96%
_ Trong đó:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	0,59	2,95	402,22%
Phải thu khách hàng	44,79	70,62	57,68%
Hàng tồn kho	0,80	1,27	58,47%
Tài sản dài hạn	86,55	83,97	-2,98%
_ Trong đó			
Tài sản cố định	30,65	29,36	-4,19%
Tổng cộng tài sản	105,30	131,41	24,79%

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng, giảm
Nợ ngắn hạn	63,82	91,71	43,70%
_ Trong đó			
Vay và nợ ngắn hạn	38,59	60,53	56,86%
Phải trả người bán ngắn hạn	17,97	20,16	12,16%
Nợ dài hạn	22,32	20,57	-7,86%
_ Trong đó			
Vay và nợ dài hạn	8,00	8,87	10,89%
Phải trả người bán dài hạn	2,01	0,73	-63,64%
Tổng cộng nợ phải trả	86,15	112,28	30,34%

3. Những cải tiến về mặt cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2022, Công ty đã điều chỉnh và ban hành Quy chế lương của Bộ phận kinh doanh, theo hướng thúc đẩy việc tìm kiếm, phát triển khách hàng mới song song với việc duy trì ổn định hệ thống khách hàng hiện hữu.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

a. Đánh giá thực trạng công ty

- Điểm mạnh:

- Cơ sở vật chất, hệ thống kho chứa LPG đáp ứng yêu cầu là một thương nhân xuất nhập khẩu khí, kinh doanh mua bán khí, kinh doanh dịch vụ cho thuê kho chứa theo quy định của pháp luật.
- Thương hiệu Vimexco Gas đã định hình và ổn định tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An và các tỉnh Miền Tây Nam Bộ;
- Đội ngũ Cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, tận tâm, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh khí.

- Điểm yếu:

- Nguồn lực tài chính đang thâm hụt nghiêm trọng, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 44,27 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra dòng tiền và tìm kiếm các khoản vay dài hạn.
- Chưa có nguồn kinh phí để đầu tư vỏ bình gas nhằm đẩy mạnh sản lượng bán hàng.
- Khó kiểm soát được nạn bơm chiết hàng giả, hàng kém chất lượng ngoài thị trường.
- Nguồn gas thế giới trong nước và thế giới chưa ổn định, giá Pre nhập vẫn còn ở mức cao.

b. Kế hoạch năm 2023

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	11.785	12.300	104%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	283	297	105%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,1	1,3	119%

c. Giải pháp thực hiện

- Tập trung củng cố và xây dựng hệ thống bán hàng Tổng đại lý/ Đại lý, phát triển thị trường đang có: Bình Dương, TP.HCM, Long An, Đồng Nai
- Hoàn thành nhà máy chiết nạp LPG tại Đồng Nai nhằm đẩy mạnh việc phát triển thị trường tại khu vực Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu để tối ưu vòng quay vỏ bình.
- Kiểm soát và tối ưu các chi phí: Rà soát, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí chiết nạp, chi phí sơn sửa vỏ bình...
- Đẩy mạnh việc khai thác kho chứa LPG bằng việc cho thuê kho, tăng vòng luân chuyển qua kho;
- Hoàn thành thủ tục pháp lý cho tài sản: Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 52 Lý Thường Kiệt, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyền sử dụng đất tại Ấp Lồ Ổ, xã An Tây, huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương để giảm vốn vay tăng lợi nhuận bán hàng, tạo thêm nguồn vốn nhập hàng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Toàn văn ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2022 được đăng tải tại website của công ty, địa chỉ www.vimexcogas.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

Công ty chúng tôi xin giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu (Vimexco Gas) hình thành trên cơ sở cổ phần hoá Chi nhánh Công ty Thương Mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 5335/QĐ.UBND ngày 30/12/2005 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Số tài sản được đưa vào giá trị của doanh nghiệp để cổ phần hoá có căn nhà số 52 (số cũ 54) Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*Sau đây gọi tắt là nhà 52 LTK*).

Trị giá căn nhà được định giá theo giá trị thị trường tại thời điểm cổ phần hoá, trong đó, giá trị căn nhà là 490.110.000 đồng, giá trị quyền sử dụng đất là 932.560.000 đồng. Căn nhà trên đang được Vimexco Gas sử dụng làm Trụ sở chính của Công ty.

Sau khi cổ phần hoá, Công ty đã làm việc với UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường để đề nghị hỗ trợ làm thủ tục chuyển giao quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với nhà 52 LTK nhưng không được giải quyết do có đơn khiếu kiện của Bà Châu Mỹ Lang tranh chấp căn nhà nêu trên.

Ngày 05/03/2012, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 393/QĐ-UBND, theo đó “trả lại” nhà 52 LTK cho Bà Châu Mỹ Lang.

Ngày 25/04/2015, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 487/QĐ-BXD, không công nhận Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 05/03/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 02/10/2017, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2762/QĐ-UBND, theo đó thu hồi hủy bỏ Quyết định số 393/QĐ-UBND.

Đến nay, về mặt pháp lý, căn nhà 52 LTK vẫn đang thuộc diện tài sản được đưa vào Công ty để cổ phần hóa. Việc kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ nêu trên xuất phát trên cơ sở và quan điểm thận trọng.

Tài sản nhà 52 LTK đã được Công ty Thương Mại và Dịch Vụ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sử dụng từ trước năm 2006, và được Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu sử dụng từ năm 2006 đến nay. Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng khẳng định sẽ làm việc với Cơ quan chức năng để hoàn thiện thủ tục pháp lý việc sở hữu nhà 52 LTK theo quy định pháp luật.

Phương án xử lý:

Ngày 29/11/2021, Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 249/QĐ-TTr.NV3, về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước của Công ty.

Ngày 13/12/2021, Công ty đã làm việc với Đoàn Thanh tra tỉnh, trình bày và cung cấp các hồ sơ tài liệu chứng minh các nội dung theo yêu cầu của Đoàn. Ngày 25/02/2022, Công ty đã gửi công văn số 18/CV-VMG/2022, giải trình thêm một số nội dung theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra tỉnh.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang chờ kết luận của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đồng thời đang tiếp tục làm việc với các Cơ quan chức năng để hoàn thành việc cấp Quyền sở hữu nhà, Quyền sử dụng đất đối với nhà 52 LTK, với chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu, do Công ty đã sử dụng nhà 52 LTK từ năm 2006 đến nay.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, nên việc tiêu thụ năng lượng điện, nước luôn duy trì ở mức tối thiểu cho hoạt động công ty, chứ không tham gia vào quá trình sản xuất. Nước thải được thu gom vào các hệ thống xử lý nước thải tập trung. Khí thải hầu như không phát sinh. Chất thải rắn phát sinh được phân loại, thu gom và bàn giao cho các đơn vị có chức năng xử lý với đầy đủ chứng từ, hồ sơ theo quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

- Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2022 không đạt được như kế hoạch đã đề ra, Công ty vẫn đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, bố trí công việc phù hợp với khả năng chuyên môn. Các khoản bảo hiểm bắt buộc vẫn được trích nộp cho người lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2022 là 14,8 triệu đồng/người/tháng, tăng 23% so với năm 2021.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
 - Kiểm soát từ nguồn cung cấp vỏ bình gas. Thực hiện công tác quản lý và kiểm soát chất lượng bình gas theo tiêu chuẩn hiện hành.
 - Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, vận hành an toàn kho chứa và chiết nạp theo đúng các quy định của pháp luật đối với ngành kinh doanh LPG.
 - Thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid, không để phát sinh ca lây nhiễm tại Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động Công ty
 - Doanh thu toàn công ty năm 2022 đạt 283,65 tỷ đồng, giảm 3,64 tỷ đồng so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế đạt gần 1,1 tỷ đồng, giảm hơn 1,6 tỷ đồng so với năm 2021.
 - Năm 2022 vẫn là một năm đầy khó khăn đối với Vimexco Gas, do ảnh hưởng sau đại dịch covid -19 kéo dài. Dù không đạt được kết quả như mong muốn nhưng Công ty vẫn tạo điều kiện duy trì việc làm và chế độ phúc lợi cho cán bộ nhân viên Công ty.
 - Vimexco Gas là một trong số 524 thương hiệu đạt được danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2022 do người tiêu dùng bình chọn.
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty
 - Dù kết quả kinh doanh không đạt được như mong muốn nhưng Ban Tổng giám đốc đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của công ty với tinh thần trách nhiệm cao; thực hiện hầu hết các mục tiêu, chiến lược Hội đồng quản trị đã đề ra.
 - Ban Tổng giám đốc thực hiện chức năng nhiệm vụ đúng với thẩm quyền được phân cấp. Tổng hợp, báo cáo đầy đủ, chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị. Đối với các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền quyết định, Tổng giám đốc kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị để có hướng giải quyết.
 - Cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu, luôn tạo điều kiện cho công tác giám sát của Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị.
 - Tổng giám đốc thường xuyên tổ chức họp với các bộ phận để chấn chỉnh những tồn tại và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công việc.
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT
 - Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường theo quy định, xin ý kiến Đại hội thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
 - Tăng cường chỉ đạo, tập trung định hướng các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ giao phó; tổ chức thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền (nếu có).
 - Tổ chức các cuộc họp thường xuyên để xử lý công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công việc.

- Tập trung chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và kịp thời chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành. Đôn đốc, giám sát Ban điều hành triển khai các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của Hội đồng quản trị, đặc biệt là trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2023.
- Rà soát, cập nhật các văn bản thuộc hệ thống quản trị của Công ty để tăng cường hiệu quả công tác quản trị, phù hợp với những thay đổi của pháp luật.
- Chỉ đạo/giám sát thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Tìm kiếm các đối tác chiến lược, đẩy nhanh tiến độ thanh lý tài sản để tăng nguồn tài chính, bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện vấn đề pháp lý đối với những tài sản của Công ty tại Vũng Tàu và Bình Dương

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Hữu Chí	Chủ tịch HĐQT	1.811.325	18,87 %
2	Bà Nguyễn Thị Kim Thi	Thành viên HĐQT	1.847.908	19,25 %
3	Ông Trần Thái Hưng Long	Thành viên HĐQT	0	0 %

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/NQ-HĐQT/2022	24/02/2022	Thông qua vấn đề: triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
2.	02/NQ-HĐQT/2022	27/6/2022	Thông qua vấn đề: triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022	100%
3.	03/NQ-HĐQT/2022	20/10/2022	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng BIDV-CN Bình Thạnh	100%
4.	01/QĐ-HĐQT/2022	24/3/2022	Miễn nhiệm chức vụ GDKD đối với ông Nguyễn Văn Lâm	100%

5.	02/QĐ-HĐQT/2022	24/3/2022	Bổ nhiệm ông Huỳnh Thiên Thái giữ chức vụ GDKD	100%
6.	03/QĐ-HĐQT/2022	24/3/2022	Miễn nhiệm chức vụ GĐCN Bình Dương, đồng thời bổ nhiệm chức vụ GĐCN Đồng Nai đối với bà Lê Thị Thúy Hằng	100%
7.	04/QĐ-HĐQT/2022	24/3/2022	Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hiền – PGĐ.HCNS kiêm nhiệm người đứng đầu Chi nhánh Bình Dương	100%
8.	05/QĐ-HĐQT/2022	24/3/2022	Miễn nhiệm chức vụ Người đứng đầu Chi nhánh Đồng Nai đối với bà Nguyễn Thị Kim Thi	100%
9.	06/QĐ-HĐQT/2022	01/04/2022	Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hiền giữ chức vụ GĐCN Bình Dương – kiêm nhiệm PGĐ.HCNS	100%
10.	07/QĐ-HĐQT/2022	01/10/2022	Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Huỳnh Minh Cường giữ chức vụ Phó giám đốc kinh doanh	100%

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Võ Cao Phong	Trưởng ban	0	0 %
2	Bà Lương Thị Ngọc Bích	Thành viên	0	0 %
3	Bà Đặng Thị Bích Ngọc	Thành viên	0	0 %

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Tiếp tục giám sát công tác kế toán, đổi mới doanh nghiệp tại VMG; Giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng đã được Đại hội cổ đông phê duyệt; Thẩm định các chỉ tiêu kinh doanh để đánh giá hiệu quả hoạt động; Hỗ trợ BKS cập nhật các thông tin về tình hình tài chính, kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đvt: triệu đồng

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao
Lê Hữu Chí	Chủ tịch HĐQT	708	156
Trần Thái Hưng Long	Thành viên HĐQT		120
Nguyễn Thị Kim Thi	Thành viên HĐQT		120
Võ Cao Phong	Trưởng BKS		120
Lương Thị Ngọc Bích	Thành viên BKS		84
Đặng Thị Bích Ngọc	Thành viên BKS	172	84
Lương Quốc Nam	Tổng Giám đốc	678	
Đặng Trần Hồng Quân	Kế toán trưởng	476	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không phát sinh

c. Hợp đồng, hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, bên liên quan: Được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2022.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán:

Toàn văn ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2022 được niêm yết công khai tại website của công ty, địa chỉ www.vimexcogas.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, được niêm yết công khai tại website của công ty, địa chỉ www.vimexcogas.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

Nơi nhân:

- UBCKNN; SGDCK HN
- Lưu P.KT;
- Niêm yết website công ty www.vimexcogas.com.vn

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Lê Hữu Chí

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
4. Định hướng và phát triển	4
5. Các rủi ro.....	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	6
1. Tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh	6
2. Tổ chức nhân sự	7
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	9
4. Tình hình tài chính	10
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	11
6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	12
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2. Tình hình tài chính	15
3. Những cải tiến về mặt cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	16
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2023	16
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	17
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	18
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	19
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động Công ty	19
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.....	19
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT.....	19
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
1. Hội đồng quản trị.....	20
2. Ban Kiểm soát	21
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	22
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	22